

Bản án số: **06/2021/HS-ST**.
Ngày: 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trí.
2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Anh K, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; con: có hai người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 07/9/2020, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Quang V, sinh năm 1982 tại Lâm Đồng; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958. Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; con: có một người sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 07/9/2020, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Nơi tạm trú: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 15/11/2019, Phạm Văn P đi chơi về nhà thì thấy bị mất điện nên P qua nhà bà Nguyễn Thị N ở sát nhà P đang thuê trọ để nói bà N câu điện cho P sử dụng, vì P đang dùng nhờ điện nhà bà N. Khi đi P thấy cây rựa hay làm cỏ để ở sân nên cầm theo. Do trước đó P hay gây sự với gia đình bà N nên khi P cầm cây rựa đi đến trước nhà đòi câu điện, thì con trai bà N là Trần Anh K nghĩ P sang gây sự, nên K lấy một cây rựa dài 91cm, lưỡi bằng kim loại dài 30,4cm, đầu lưỡi có mấu, cán rựa bằng tre dài 60,6cm, đường kính 2,6cm chạy ra phía trước nhà. Thấy K cầm rựa chạy ra, P quay đầu bỏ chạy, thì K cầm rựa đuổi theo P đến nhà vợ chồng ông Tiêu Viết Q và bà Lê Thị P1. Lúc này anh ruột của K là Trần Quang V đang ngồi chơi ở phòng khách thấy K cầm rựa đuổi đánh P, thì V chạy ra phía sau nhà lấy một cây tuýp sắt loại dùng làm cây chèo đỡ giàn giáo, có chiều dài 98,8cm, một đầu tròn có đường kính 1,8cm, 01 đầu dẹt có một lỗ tròn, dính nhiều xi măng và sơn, chạy theo K để đuổi đánh P. Khi P bỏ chạy đến hiên nhà ông Q, bà P1, thấy P chạy vào, bà P1 nói “không được đánh nhau trong nhà tôi, muốn gì đi ra ngoài đường”. Nghe bà P1 nói vậy, P bỏ cây rựa xuống thì K xông đến đứng đối diện với P, dùng chân trái đạp một cái trúng vào bụng P, K trở đầu rựa dùng cán rựa đánh P một cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai phải của P, K tiếp tục dùng cán rựa đánh liên tiếp 5-7 cái, P đưa tay ra đỡ nên trúng vào hai bàn tay và khuỷu tay làm P khuỵu xuống. Lúc này có một số người đến can ngăn, kéo P ra ngoài sân nhà bà P1. Tại đây, K tiếp tục dùng đuôi cán rựa chọc vào ngực của P khoảng 5-6 cái. V cầm cây tuýp sắt chạy đến chỗ P, đứng đối diện rồi cầm cây tuýp đánh P theo hướng từ trên xuống dưới đánh vào hai bên chân của P, P đưa hai tay đỡ đỡ nên bị V đánh trúng vào hai tay, P đau quá buông tay ra thì V tiếp tục dùng cây tuýp đánh khoảng 3-4 cái trúng vào hai chân của P. Sự việc được mọi người can ngăn nên chấm dứt, K cầm rựa và V cầm tuýp sắt đi về nhà. P được chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nam Bình Thuận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2020/TgT ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Văn P: Chấn thương ngực trái, gãy kín cung sau xương sườn số VI-VIII ngực trái theo Xquang của Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Bình Thuận, đã được điều trị ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%+2%; Chấn thương cẳng tay phải, gãy kín đầu dưới xương trụ phải đã được điều trị hiện cal xương chưa ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%; Chấn thương mu bàn tay trái, gãy kín xương bàn ngón V bàn tay trái, đã được điều trị, hiện cal xương chưa ổn định,

(hiện không thấy gãy đốt gần ngón V bàn tay trái trên phim Xquang), tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%; vết thương do vật tày gây ra. Chấn thương ngực trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; chấn thương cẳng tay phải, bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vảy gây thương.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKSND-TL, ngày 12/11/2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố các bị cáo Trần Anh K và Trần Quang V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Anh K và Trần Quang V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xem xét áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Anh K với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa và 01 tuýp sắt.

Bị cáo Trần Anh K và Trần Quang V đều không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Văn P vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ

khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, do đó đã đủ cơ sở để kết luận như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 15/11/2019, sau khi ngồi chơi tại nhà của ông Tiêu Viết Q và bà Lê Thị P1, Phạm Văn P đi về nhà trọ của mình ở đối diện nhà ông Q, thì thấy nhà bị mất điện. Do P sử dụng điện câu nôi từ nhà bà N, nên khi thấy mất điện P đi qua nhà bà N để nhờ câu nôi điện lại để sử dụng. Trên đường đi, P thấy cây rựa thường ngày dùng để phát cỏ để trong sân, nên P cầm cây rựa đi cắt, sẵn trên đường qua nhà bà N nên P cầm cây rựa theo. Khi P qua nhà bà N nói câu nôi điện, thì Trần Anh K nghĩ rằng P cầm rựa qua nhà gây sự đánh nhau, nên K lấy một cây rựa, lưỡi bằng kim loại, có mấu chạy ra phía trước nhà. Thấy K cầm rựa chạy ra, P quay đầu bỏ chạy sang hướng nhà ông Q, bà P1; K cầm rựa đuổi theo P, lúc này Trần Quang V thấy K cầm rựa đuổi đánh P, thì V chạy ra phía sau nhà lấy một cây tuýp sắt loại dùng làm cây chèo đỡ giàn giáo, chạy theo giúp sức cho K để đánh P.

Khi P chạy đến hiên nhà ông Q, bà P1, thấy P chạy vào thì bà P1 ngăn lại không cho vào nhà đánh nhau; P bỏ cây rựa xuống thì K xông đến đứng đối diện với P, dùng chân trái đạp một cái trúng vào bụng P, K trở đầu rựa dùng sóng rựa đánh P một cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai phải của P, K tiếp tục dùng sóng rựa đánh liên tiếp 5-7 cái, P đưa tay ra đỡ nên trúng vào hai bàn tay và khuỷu tay. Một số người đến can ngăn, kéo P ra ngoài sân nhà bà Phượng. Tại đây, K tiếp tục dùng đuôi cán rựa chọc vào ngực của P khoảng 5-6 cái. V chạy đến đứng đối diện cầm cây tuýp sắt đánh P theo hướng từ trên xuống dưới đánh vào hai bên chân của P, P đưa hai tay để đỡ nên bị V đánh trúng vào hai tay, V tiếp tục dùng cây tuýp sắt đánh khoảng 3-4 cái trúng vào hai chân của P; sau đó V không đánh Na; P được ông Tiêu Viết Q chở đi bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2020/TgT ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn P do thương tích gây nên là 19%.

Bị cáo Trần Anh K sử dụng rựa, Trần Quang V sử dụng tuýp sắt gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%, thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, tiểu mục 2.2 mục 2, phần I của Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặc dù bị hại chưa có hành động hay lời nói gì thể hiện việc đe dọa đối với bị cáo K, V và gia đình; khi thấy bị cáo K cầm rựa thì bị hại đã bỏ chạy rồi bỏ cây rựa xuống, nhưng các bị cáo đã dùng hung khí đánh nhiều cái vào cơ thể bị hại, bản thân bị hại chỉ đưa tay đỡ mà không có kháng cự lại, nhưng các bị cáo quyết tâm gây thương tích cho bị hại đến cùng; thể hiện tính chất côn đồ, là tình tiết định tội và định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Trần Quang V và Trần Anh K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ

sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Quang V và Trần Anh K đã phạm vào tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Anh K là người khởi xướng việc gây thương tích cho bị hại, thể hiện thông qua việc khi thấy P cầm rựa đi qua nhà, thì K đã chủ động cầm rựa chạy ra đuổi đánh P, trực tiếp cầm rựa đánh nhiều cái vào người P gây thương tích; Đối với bị cáo V mặc dù các bị cáo không có sự trao đổi, bàn bạc từ trước nhưng khi thấy K cầm rựa đuổi đánh P thì V đã tiếp thu ý chí, hành động của K là đánh P, nên đã lấy tuýp sắt đuổi theo tham gia trực tiếp cầm tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo K gây thương tích cho người bị hại nhiều hơn bị cáo V. Do đó xét thấy vai trò của bị cáo K tích cực hơn so với bị cáo V; Nên cần xử lý bị cáo K mức án cao hơn so với bị cáo V là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện ra đầu thú; sau khi gây thương tích cho người bị hại thì các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000đ; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Trần Quang V và Trần Anh K phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000đ; Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng trong đơn xin vắng mặt thể hiện không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét đến.

[6] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ một cây rựa dài 91cm, lưỡi bằng kim loại dài 30,4cm, đầu lưỡi rựa có máu, cán rựa bằng tre dài 60,6cm, đường kính

2,6cm và một cây tuýp sắt loại dùng làm cây chéo đỡ giàn giáo trong xây dựng, có chiều dài 98,8cm, một đầu tròn có đường kính 1,8cm, 01 đầu dẹt có một lỗ tròn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020). Xét thấy đây là công cụ phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí*: Buộc các bị cáo Trần Anh K và Trần Quang V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***/ Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K và bị cáo Trần Quang V phạm tội “cố ý gây thương tích”.

***/ Về hình phạt:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Anh K: **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/9/2020).

- Xử phạt bị cáo Trần Quang V: **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/9/2020).

***/ Về vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: một cây rựa dài 91cm, lưỡi bằng kim loại dài 30,4cm, đầu lưỡi rựa có mấu, cán rựa bằng tre dài 60,6cm, đường kính 2,6cm và một cây tuýp sắt loại dùng làm cây chéo đỡ giàn giáo trong xây dựng, có chiều dài 98,8cm, một đầu tròn có đường kính 1,8cm, 01 đầu dẹt có một lỗ tròn (Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020).

***/ Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc Trần Anh K và Trần Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

***/ Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - ngày 04/02/2021. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; *(đã giải thích quyền kháng cáo)*.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- UBND xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Như Phước